

UBND HUYỆN SÔNG MÃ
PHÒNG TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/PTP
V.v cung cấp nội dung tuyên truyền
PBGDPL tháng 4 năm 2022

Sông Mã, ngày 08 tháng 4 năm 2022

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 18/01/2022 của UBND huyện Sông Mã về công tác TTPBGD pháp luật, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Phòng Tư pháp cung cấp một số nội dung tuyên truyền PBGDPL tháng 4 năm 2022 với nội dung như sau:

1. Tăng mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc

Thông tư 02/2022/TT-BNV ngày 21/01/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện điều chỉnh tăng mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc có hiệu lực từ ngày 15/3/2022.

Thông tư này áp dụng với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (*gọi là cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc*).

Mức trợ cấp hàng tháng được điều chỉnh như sau: Đối với cán bộ nguyên là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: 2.473.000 đồng/tháng (*Trước đây là 2.116.000 đồng/tháng*); đối với cán bộ nguyên là Phó Bí thư, Phó Chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân, Thư ký hội đồng nhân dân xã, Xã đội trưởng, Trưởng công an xã: 2.400.000 đồng/tháng (*trước đây là 2.048.000 đồng/tháng*); đối với các chức danh còn lại: 2.237.000 đồng/tháng (*trước đây là 1.896.000 đồng/tháng*).

2. Tăng thời gian người lao động (NLĐ) được làm thêm lên tối đa 60 giờ/tháng

Nghị quyết 17/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành về số giờ làm thêm trong 01 năm, trong 01 tháng của NLĐ trong bối cảnh phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội có hiệu lực từ ngày 01/4/2022. Quy định về số giờ làm thêm trong 01 năm tại Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

Cụ thể, nếu người sử dụng lao động có nhu cầu và được sự đồng ý của NLD thì được sử dụng NLD làm thêm trên 200 giờ nhưng không quá 300 giờ trong 01 năm, trừ các trường hợp sau đây:

- NLD từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi;
- NLD là người khuyết tật nhẹ suy giảm khả năng lao động từ 51% trở lên, khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng;
- NLD làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- Lao động nữ mang thai từ tháng thứ 7 hoặc từ tháng thứ 6 nếu làm việc vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo;
- Lao động nữ đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

Lưu ý: Không áp dụng quy định về số giờ làm thêm trong 01 năm nêu trên đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 107 Bộ luật Lao động.

Trường hợp người sử dụng lao động được sử dụng NLD làm thêm tối đa 300 giờ trong 01 năm có nhu cầu và được sự đồng ý của NLD thì được sử dụng NLD làm thêm trên 40 giờ nhưng không quá 60 giờ trong 01 tháng.

(Hiện hành, theo Điều 107 Bộ luật Lao động quy định về làm thêm giờ, người sử dụng lao động được sử dụng người lao động làm thêm giờ khi có sự đồng ý của người lao động và phải bảo đảm tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày; không quá 40 giờ trong 01 tháng.)

Văn bản này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Sông Mã, fanpage Phòng Tư pháp huyện Sông Mã; Phòng Tư pháp huyện trân trọng đề nghị cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi mình quản lý; UBND các xã, thị trấn chỉ đạo cung cấp nội dung tuyên truyền cho các tổ, bản tuyên truyền trên loa công cộng để Nhân dân tiện tiếp thu và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: PTP (40b).

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Thủy